

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
6029	1	10A1	Huỳnh Lan Anh	Nữ	02/06/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6031	2	10A1	Võ Thị Bảo Chi	Nữ	28/01/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6033	3	10A1	Đỗ Thành Danh	Nam	17/05/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6036	4	10A1	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	08/12/2005	Khá	Tốt	8.80	HSTT
6039	5	10A1	Nguyễn Thanh Hiếu	Nam	15/09/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT
6044	6	10A1	Hoàng Long	Nam	29/10/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6045	7	10A1	Hồ Quỳnh Ngân	Nữ	25/12/2005	Khá	Tốt	8.90	HSTT
6047	8	10A1	Lê Minh Nhật	Nam	11/02/2005	Khá	Tốt	8.90	HSTT
6049	9	10A1	Hồ Triệu Phú	Nam	22/03/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6050	10	10A1	Mạc Chí Tài	Nam	25/06/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6054	11	10A1	Trần Hữu Thông	Nam	10/06/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT
6051	12	10A1	Trương Thanh Tòng	Nam	02/03/2005	Khá	Tốt	8.90	HSTT
6059	13	10A1	Nguyễn Trọng Trí	Nam	14/03/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6052	14	10A1	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	28/01/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6069	15	10A2	Vũ Ân	Nam	26/12/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6107	16	10A2	Nguyễn Thành Can	Nam	05/05/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT
6071	17	10A2	Nguyễn Khánh Duy	Nam	12/10/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6072	18	10A2	Võ Lê Đông	Nam	12/12/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6074	19	10A2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	13/11/2005	Khá	Tốt	9.00	HSTT
6076	20	10A2	Phan Phúc Hậu	Nam	03/08/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6078	21	10A2	Trần Trường Huy	Nam	02/11/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6080	22	10A2	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	17/07/2005	Khá	Tốt	8.90	HSTT
6081	23	10A2	Trần Khánh Linh	Nữ	13/11/2005	Khá	Tốt	8.80	HSTT
6082	24	10A2	Phan Tấn Lộc	Nam	20/05/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6084	25	10A2	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	24/07/2005	Khá	Tốt	8.90	HSTT
6086	26	10A2	Hà Trọng Nghĩa	Nam	28/08/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6089	27	10A2	Lâm Hoàng Phúc	Nam	07/12/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6090	28	10A2	Nguyễn Huỳnh Trọng Phúc	Nam	13/05/2005	Khá	Tốt	8.40	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

6088	29	10A2	Trần Đỗ Hoàng Phúc	Nam	01/11/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6091	30	10A2	Trần Kim Phương	Nữ	18/12/2004	Khá	Tốt	9.00	HSTT
6093	31	10A2	Phạm Trúc Sanh	Nam	21/06/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6094	32	10A2	Huỳnh Thành Tài	Nam	11/04/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6099	33	10A2	Huỳnh Ngọc Minh Thư	Nữ	14/09/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6100	34	10A2	Vy Minh Thư	Nữ	11/09/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6096	35	10A2	Lý Bảo Tiên	Nữ	18/01/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT
6103	36	10A2	Nguyễn Quốc Trí	Nam	12/09/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6102	37	10A2	Nguyễn Trọng Trí	Nam	24/10/2005	Khá	Tốt	9.10	HSTT
6476	38	10A2	Nguyễn Trần Khánh Tường	Nữ	19/09/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6575	39	10A2	Lê Thị Xuân Quỳnh	Nữ	10/07/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
6146	40	10A3	Nguyễn Trần Huỳnh Anh	Nữ	02/12/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6147	41	10A3	Nguyễn Lưu Thanh Bình	Nam	01/11/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6109	42	10A3	Võ Thị Ngọc Diễm	Nữ	23/11/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6110	43	10A3	Phan Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/10/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6111	44	10A3	Châu Thị Thùy Giang	Nữ	20/12/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6079	45	10A3	Võ Lan Hương	Nữ	26/10/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
6114	46	10A3	Trương Duy Khang	Nam	10/10/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6116	47	10A3	Cao Văn Khởi	Nam	07/01/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6119	48	10A3	Trần Văn Lộc	Nam	19/07/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6121	49	10A3	Nguyễn Ngọc Phương Mai	Nữ	05/11/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6122	50	10A3	Trịnh Lý Ánh Minh	Nữ	26/08/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6124	51	10A3	Lê Quỳnh Tuyết Nga	Nữ	31/10/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6261	52	10A3	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	05/11/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6127	53	10A3	Đặng Tấn Phát	Nam	10/08/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6128	54	10A3	Huỳnh Tấn Phát	Nam	06/07/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6129	55	10A3	Phan Hòa Phú	Nam	24/02/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6220	56	10A3	Lê Thu Phượng	Nữ	13/01/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

6133	57	10A3	Nguyễn Thạch Tấn Thành	Nam	02/08/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6135	58	10A3	Trần Thị Phương Thùy	Nữ	01/12/2005	Khá	Tốt	8.60	HSTT
6137	59	10A3	Phạm Thanh Thúy	Nữ	17/03/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6138	60	10A3	Hồ Trần Anh Thy	Nữ	30/10/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6132	61	10A3	Huỳnh Quang Toàn	Nam	31/10/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6140	62	10A3	Cao Thị Quế Trân	Nữ	27/10/2005	Khá	Khá	8.20	HSTT
6141	63	10A3	Tổng Thị Quế Trân	Nữ	08/02/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6143	64	10A3	Đoàn Thanh Trúc	Nữ	21/10/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6150	65	10A4	Nguyễn Thái Bình	Nam	06/11/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6151	66	10A4	Nguyễn Thanh Bình	Nam	06/09/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6157	67	10A4	Lương Ngọc Duyên	Nữ	20/09/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6158	68	10A4	Trần Lý Đức	Nam	26/12/2005	Khá	Tốt	6.50	HSTT
6159	69	10A4	Phan Thị Ngọc Giàu	Nữ	27/02/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6161	70	10A4	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	01/12/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6162	71	10A4	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	01/06/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6163	72	10A4	Hà Tuấn Kiệt	Nam	06/08/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6170	73	10A4	Nguyễn Sơn Nam	Nam	16/04/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT
6172	74	10A4	Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	11/11/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6175	75	10A4	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	20/11/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6178	76	10A4	Lượng Thị Huỳnh Như	Nữ	06/10/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT
6184	77	10A4	Đoàn Minh Thuận	Nam	04/09/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6186	78	10A4	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	10/04/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
6187	79	10A4	Huỳnh Thanh Trà	Nam	26/09/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT
6181	80	10A4	Huỳnh Anh Tuấn	Nam	12/11/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6198	81	10A5	Đoàn Minh Đức	Nam	16/07/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6199	82	10A5	Vũ Trường Giang	Nam	19/02/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6202	83	10A5	Hồ Như Hằng	Nữ	12/02/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6210	84	10A5	Nguyễn Ngọc Loan	Nữ	22/06/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

6211	85	10A5	Ngô Gia Long	Nam	24/07/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6380	86	10A5	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	26/04/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6218	87	10A5	Lê Hoài Phong	Nam	07/12/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6221	88	10A5	Châu Thanh Quát	Nam	02/01/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6223	89	10A5	Nguyễn Tuấn Tài	Nam	26/03/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6236	90	10A5	Đoàn Lê Hoàng Yến	Nữ	12/03/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6237	91	10A6	Bùi Thùy Anh	Nữ	18/06/2005	Khá	Tốt	6.80	HSTT
6239	92	10A6	Lê Thị Ngọc Chăm	Nữ	04/06/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6241	93	10A6	Hoàng Minh Đạt	Nam	30/04/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6242	94	10A6	Trần Hồ Ngọc Hạnh	Nữ	11/10/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6245	95	10A6	Huỳnh Quốc Huy	Nam	29/04/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6249	96	10A6	Phạm Thị Thy Khánh	Nữ	28/09/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6251	97	10A6	Nguyễn Võ Ngọc Linh	Nữ	10/10/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT
6252	98	10A6	Trần Thị Thủy Linh	Nữ	13/06/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5225	99	10A6	Phạm Thiên Long	Nam	12/01/2004	Khá	Khá	6.60	HSTT
6254	100	10A6	Đinh Thị Tuyết Mai	Nữ	18/05/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6256	101	10A6	Nguyễn Trần Kiều My	Nữ	10/10/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6257	102	10A6	Hà Nguyễn Kim Ngân	Nữ	13/03/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6259	103	10A6	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Nữ	31/01/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6262	104	10A6	Huỳnh Yến Nhi	Nữ	03/11/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6263	105	10A6	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	13/08/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6264	106	10A6	Nguyễn Thiên Phú	Nam	28/03/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6270	107	10A6	Trần Thanh Thiện	Nam	10/06/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6266	108	10A6	Nguyễn Thị Sơn Tiên	Nữ	21/04/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6268	109	10A6	Quách Ngọc Tuyền	Nữ	11/04/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6278	110	10A6	Lê Quang Vinh	Nam	02/01/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6284	111	10A7	Phan Ngọc Duy	Nam	23/04/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6285	112	10A7	Trần Ngọc Dương	Nam	14/06/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6286	113	10A7	Nguyễn Gia Hân	Nữ	05/07/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6288	114	10A7	Phạm Thanh Hương	Nữ	31/12/2005	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6308	115	10A7	Trần Võ Như Quỳnh	Nữ	22/02/2005	Khá	Tốt	8.70	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

6310	116	10A7	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	15/03/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6318	117	10A7	Hồ Thị Mỹ Trinh	Nữ	11/09/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
6312	118	10A7	Hồ Ngọc Tuyền	Nữ	24/02/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6321	119	10A7	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	25/11/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6329	120	10A8	Nguyễn Hoàng Phúc Hậu	Nam	09/10/2005	Khá	Tốt	6.80	HSTT
6333	121	10A8	Lê Đình Quốc Khánh	Nam	15/08/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6347	122	10A8	Trần Ngọc Phú Quý	Nữ	11/09/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6355	123	10A8	Huỳnh Thanh Thùy	Nữ	27/03/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6359	124	10A8	Nguyễn Minh Trí	Nam	01/05/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6365	125	10A8	Nguyễn Thị Hồng Xuân	Nữ	21/03/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6368	126	10A9	Nguyễn Thị Hòa Bình	Nữ	09/02/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6369	127	10A9	Bồ Xuân Đức	Nam	21/02/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6370	128	10A9	Nguyễn Phi Nhật Hào	Nam	12/02/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6372	129	10A9	Nguyễn Bảo Khôi	Nam	22/11/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6377	130	10A9	Lê Vương Thanh Ngân	Nữ	22/01/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6376	131	10A9	Võ Thị Thanh Ngân	Nữ	24/05/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6379	132	10A9	Lê Hữu Nghĩa	Nam	13/09/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6381	133	10A9	Nguyễn Hồ Thảo Nguyên	Nữ	20/07/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6383	134	10A9	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	20/07/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6385	135	10A9	Nguyễn Lê Hồng Nhung	Nữ	02/10/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6391	136	10A9	Nguyễn Ngọc Tâm	Nam	15/12/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6392	137	10A9	Nguyễn Văn Toàn	Nam	27/03/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6394	138	10A9	Nguyễn Diệp Thanh Tuyền	Nữ	25/10/2005	Khá	Tốt	7.90	HSTT
6399	139	10A9	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nữ	29/05/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6404	140	10A9	Lê Thái Tỷ Vy	Nữ	26/11/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6405	141	10A9	Hồ Ngọc Y	Nữ	10/03/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6408	142	10A10	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	02/10/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

6409	143	10A10	Trần Thị Ngọc Duyên	Nữ	03/10/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6412	144	10A10	Lê Thành Đạt	Nam	16/07/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6413	145	10A10	Bùi Lê Thanh Giàu	Nữ	05/02/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6414	146	10A10	Đặng Phạm Tấn Hải	Nam	21/08/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6415	147	10A10	Trần Thị Hạnh	Nữ	29/04/2005	Khá	Tốt	7.10	HSTT
6416	148	10A10	Nguyễn Dương Hiếu	Nam	17/07/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6420	149	10A10	Giang Văn Minh	Nam	06/09/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6421	150	10A10	Giản Kim Ngân	Nữ	09/11/2005	Khá	Tốt	7.30	HSTT
6424	151	10A10	Hà Bảo Ngọc	Nữ	15/10/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT
6423	152	10A10	Võ Thị Mỹ Ngọc	Nữ	20/05/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6429	153	10A10	Nguyễn Ngọc Hữu Phúc	Nam	19/06/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6432	154	10A10	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	19/04/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6437	155	10A10	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17/12/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6439	156	10A10	Võ Phúc Thuận	Nam	08/12/2005	Khá	Tốt	7.00	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
6434	157	10A10	Hồ Thanh Thủy Tiên	Nữ	26/01/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6441	158	10A10	Nguyễn Hoàng Yến Trang	Nữ	12/07/2005	Khá	Tốt	8.20	HSTT
6442	159	10A10	Bùi Thị Ngọc Trinh	Nữ	24/07/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6444	160	10A10	Liêu Nhật Trường	Nam	16/09/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6448	161	10A10	Nguyễn Yến Vy	Nữ	29/04/2005	Khá	Tốt	7.50	HSTT
6462	162	10A11	Đỗ Hoàng Nam	Nam	11/10/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6466	163	10A11	Tổng Nguyễn Trung Nhân	Nam	01/07/2005	Khá	Tốt	7.20	HSTT
6467	164	10A11	Dương Thị Tuyết Nhi	Nữ	19/02/2005	Khá	Tốt	8.30	HSTT
6470	165	10A11	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	17/06/2005	Khá	Tốt	8.10	HSTT
6473	166	10A11	Đặng Sỹ Phở	Nam	21/01/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6478	167	10A11	Nguyễn Duy Thanh	Nam	12/02/2005	Khá	Tốt	7.70	HSTT
6480	168	10A11	Lương Anh Phương Thảo	Nữ	05/11/2005	Khá	Tốt	7.80	HSTT
6482	169	10A11	Từ Thị Ngọc Thảo	Nữ	16/11/2005	Khá	Tốt	7.40	HSTT
6483	170	10A11	Trần Nguyên Thuận	Nam	24/11/2005	Khá	Tốt	8.00	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

6487	171	10A11	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	29/07/2005	Khá	Tốt	7.10	HSTT
6486	172	10A11	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	21/09/2005	Khá	Tốt	8.40	HSTT
6492	173	10A11	Trà Anh Vũ	Nam	26/10/2005	Khá	Tốt	7.60	HSTT
6494	174	10A11	Phạm Ngọc Xuân	Nữ	20/01/2002	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5048	175	11A1	Lưu Văn Tấn Đạt	Nam	30/03/2004	Khá	Tốt	8.70	HSTT
5058	176	11A1	Nguyễn Nhân Kiệt	Nam	27/09/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5074	177	11A1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	03/07/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5077	178	11A1	Hồ Thị Anh Thư	Nữ	05/07/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5118	179	11A1	Trần Thoại Thy	Nữ	07/06/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5081	180	11A1	Huỳnh Thị Quế Trân	Nữ	27/06/2004	Khá	Tốt	9.00	HSTT
5083	181	11A2	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Nữ	11/04/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5084	182	11A2	Lê Gia Bình	Nam	21/10/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5086	183	11A2	Thân Mỹ Chi	Nữ	08/01/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5087	184	11A2	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	24/03/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5096	185	11A2	Hồ Nguyễn Hoàng Minh	Nam	30/09/2004	Khá	Tốt	8.70	HSTT
5097	186	11A2	Lê Đào Thủy Ngân	Nữ	26/09/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5098	187	11A2	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	10/03/2004	Khá	Tốt	8.70	HSTT
5101	188	11A2	Hồ Long Nhi	Nam	16/02/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5102	189	11A2	Hà Thị Ngọc Nhung	Nữ	05/11/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5104	190	11A2	Phan Đại Phú	Nam	04/12/2004	Khá	Tốt	8.80	HSTT
5106	191	11A2	Lê Nguyễn Thanh Phụng	Nữ	23/10/2004	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5112	192	11A2	Cao Vương Minh Tài	Nam	27/09/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5124	193	11A3	Lê Nguyễn Vân Anh	Nữ	25/09/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5125	194	11A3	Nguyễn Thái Bảo	Nam	03/10/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5128	195	11A3	Nguyễn Hồng Cơ	Nam	17/05/2004	Khá	Tốt	7.20	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
5129	196	11A3	Võ Kiều Diễm	Nữ	15/01/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5131	197	11A3	Lê Ngọc Giàu	Nữ	18/11/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5132	198	11A3	Thị Gia Hân	Nữ	30/12/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

5133	199	11A3	Im Young Hee	Nữ	13/08/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5135	200	11A3	Phùng Thanh Hoàng	Nam	11/12/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5137	201	11A3	Nguyễn Quốc Huy	Nam	12/11/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5138	202	11A3	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	27/01/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5149	203	11A3	Hồ Thị Thúy Nga	Nữ	28/05/2004	Khá	Tốt	8.90	HSTT
5153	204	11A3	Lê Trí Nhân	Nam	23/09/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5154	205	11A3	Trần Minh Nhựt	Nam	01/06/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
5155	206	11A3	Nguyễn Hà Phong	Nam	20/07/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5157	207	11A3	Hà Thanh Sang	Nam	02/02/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
5163	208	11A3	Lê Quang Triều	Nam	07/02/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
6573	209	11A3	Trần Thị Trung Trinh	Nữ	08/01/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5159	210	11A3	Lê Minh Tuấn	Nam	06/10/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5160	211	11A3	Võ Thị Hồng Tươi	Nữ	10/08/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5165	212	11A3	Hồ Nguyễn Thúy Vi	Nữ	18/09/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5167	213	11A4	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	21/10/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
5171	214	11A4	Nguyễn Thị Thanh Duy	Nữ	10/01/2004	Khá	Khá	7.10	HSTT
5174	215	11A4	Cao Huỳnh Ngọc Hân	Nữ	18/11/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5181	216	11A4	Nguyễn Tấn Thanh Long	Nam	22/01/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5182	217	11A4	Nguyễn Võ Tài Lộc	Nam	12/04/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5192	218	11A4	Lê Chí Nguyên	Nam	12/04/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5189	219	11A4	Nguyễn Hồng Tuyết Nhi	Nữ	22/05/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5190	220	11A4	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	21/06/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5191	221	11A4	Tô Thị Quỳnh Như	Nữ	27/02/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5201	222	11A4	Lê Nguyễn Hồng Thắm	Nữ	28/12/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5204	223	11A4	Bùi Minh Thư	Nữ	03/06/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
5203	224	11A4	Nguyễn Anh Thư	Nữ	20/09/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5197	225	11A4	Trần Trọng Tín	Nam	09/11/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5198	226	11A4	Nguyễn Minh Toàn	Nam	04/08/2003	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5200	227	11A4	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	19/11/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5210	228	11A4	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	16/01/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5212	229	11A5	Trần Phương Bình	Nam	14/02/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

5213	230	11A5	Nguyễn Thị Phương Duyên	Nữ	21/10/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5214	231	11A5	Nguyễn Hoàng Dương	Nam	13/05/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5219	232	11A5	Trần Ngọc Huy	Nam	24/07/2004	Khá	Tốt	7.40	HSTT
5222	233	11A5	Nguyễn Cao Khánh	Nam	02/09/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5223	234	11A5	Đỗ Khánh Linh	Nữ	14/03/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
5224	235	11A5	Lê Thùy Linh	Nữ	15/12/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5235	236	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nữ	27/08/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5239	237	11A5	Khổng Thuý Tâm	Nữ	24/05/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5240	238	11A5	Lê Quốc Tâm	Nam	23/11/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5243	239	11A5	Trần Ngọc Yến Thi	Nữ	27/02/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5245	240	11A5	Nguyễn Anh Thơ	Nữ	30/08/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5247	241	11A5	Bùi kiều Trang	Nữ	13/11/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5250	242	11A5	Lê Nhật Trường	Nam	19/06/2004	Khá	Tốt	6.90	HSTT
5251	243	11A5	Nguyễn Âu Thúy Vy	Nữ	28/05/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5252	244	11A5	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	Nữ	18/07/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5254	245	11A6	Lê Thế Anh	Nam	03/03/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5253	246	11A6	Thái Hoàng Anh	Nam	06/07/2004	Khá	Tốt	6.90	HSTT
5256	247	11A6	Huỳnh Quốc Bảo	Nam	08/11/2004	Khá	Tốt	7.00	HSTT
5259	248	11A6	Nguyễn Thị Thúy Duy	Nữ	30/12/2003	Khá	Tốt	7.20	HSTT
5260	249	11A6	Huỳnh Thị Hạnh Duyên	Nữ	22/11/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5265	250	11A6	Đỗ Thị Hồng Gấm	Nữ	06/07/2004	Khá	Tốt	7.20	HSTT
5272	251	11A6	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	26/07/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5276	252	11A6	Huỳnh Thị Quốc Khánh	Nữ	02/09/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5275	253	11A6	Nguy Tuấn Kiệt	Nam	24/02/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5281	254	11A6	Nguyễn Huỳnh Thúy Nga	Nữ	22/02/2004	Khá	Tốt	7.40	HSTT
5187	255	11A6	Huỳnh Thị Thu Ngân	Nữ	09/03/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5283	256	11A6	Lâm Thanh Ngân	Nữ	08/04/2004	Khá	Tốt	7.30	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

5285	257	11A6	Khâu Thị Yến Như	Nữ	17/04/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5290	258	11A6	Đặng Thị Băng Tâm	Nữ	01/01/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5291	259	11A6	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	Nữ	07/11/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5294	260	11A6	Trương Thành Trung	Nam	11/04/2004	Khá	Tốt	7.10	HSTT
5295	261	11A6	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	28/06/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5298	262	11A7	Phan Đức Quốc Anh	Nam	08/04/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5297	263	11A7	Bùi Nguyễn Hoàng Ân	Nam	01/10/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5299	264	11A7	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	07/06/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5304	265	11A7	Lê Hoàng Gia Huy	Nam	04/05/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5307	266	11A7	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	Nữ	15/06/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5310	267	11A7	Nguyễn Quang Ngọc	Nam	18/07/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5311	268	11A7	Trần Trọng Nhân	Nam	21/10/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5313	269	11A7	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	29/12/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5316	270	11A7	Nguyễn Thanh Phi	Nam	30/08/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5317	271	11A7	Phan Mỹ Phúc	Nữ	01/10/2004	Khá	Tốt	7.40	HSTT
5318	272	11A7	Lê Nhẫn Phương	Nữ	30/06/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5321	273	11A7	Nguyễn Hữu Tài	Nam	28/10/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
5331	274	11A7	Bùi Phương Trang	Nữ	17/08/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
369	275	11A7	Nguyễn Minh Trọng	Nam	02/11/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5335	276	11A7	Phạm Mỹ Vân	Nữ	04/09/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5337	277	11A7	Nguyễn Hồ Đại Vệ	Nam	06/07/2004	Khá	Tốt	7.20	HSTT
5340	278	11A8	Vũ Thị Lan Anh	Nữ	16/04/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5345	279	11A8	Nguyễn Vũ Hà	Nữ	28/04/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5347	280	11A8	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hùng	Nam	11/09/2004	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5351	281	11A8	Trần Thanh Nguyệt Lâm	Nữ	01/12/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5355	282	11A8	Phạm Hoài Nam	Nam	05/03/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5356	283	11A8	Đỗ Thị Thanh Nga	Nữ	30/05/2004	Khá	Tốt	8.60	HSTT
5359	284	11A8	Tôn Thị Kim Ngọc	Nữ	05/05/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

5373	285	11A8	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	17/01/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5375	286	11A8	Nguyễn Thùy Linh Trang	Nữ	25/09/2004	Khá	Tốt	8.80	HSTT
5374	287	11A8	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	17/08/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5377	288	11A8	Nguyễn Quế Trân	Nữ	05/12/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5379	289	11A8	Lê Huy Trường	Nam	25/06/2004	Khá	Tốt	8.50	HSTT
5368	290	11A8	Nguyễn Minh Tú	Nam	02/09/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5370	291	11A8	Hà Thanh Tuấn	Nam	23/07/2004	Khá	Tốt	7.00	HSTT
5382	292	11A9	Trương Nguyễn Lan Anh	Nữ	10/05/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5383	293	11A9	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	16/02/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5385	294	11A9	Võ Thành Duy	Nam	19/02/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5386	295	11A9	Đoàn Xuân Mỹ Duyên	Nữ	31/10/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5388	296	11A9	Hồ Đỗ Hải Dương	Nam	05/06/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5389	297	11A9	Tạ Nguyễn Ngọc Hằng	Nữ	09/07/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5390	298	11A9	Trần Huỳnh A Hậu	Nam	30/01/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5394	299	11A9	Huỳnh Thị Xuân Huỳnh	Nữ	17/01/2004	Khá	Tốt	8.40	HSTT
5396	300	11A9	Hồ Nguyễn Duy Khang	Nam	30/08/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5398	301	11A9	Lê Thị Mỹ Kim	Nữ	07/10/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5400	302	11A9	Trần Thị Ngọc Lan	Nữ	16/09/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT
5404	303	11A9	Nguyễn Thị Mộng Mơ	Nữ	17/10/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5407	304	11A9	Lê Thị Nhi	Nữ	17/07/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5418	305	11A9	Lê Thị Bích Trâm	Nữ	22/09/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5423	306	11A9	Hà Minh Vy	Nam	29/06/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5426	307	11A10	Thái Hoàng Gia Bảo	Nam	27/03/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5427	308	11A10	Nguyễn Phúc Nguyên Chương	Nam	18/03/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5428	309	11A10	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	06/09/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5435	310	11A10	Trịnh Thị Ngọc Huyền	Nữ	04/12/2004	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5442	311	11A10	Lê Hoàng Gia Nghi	Nữ	09/12/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5443	312	11A10	Kim Thị Bích Ngọc	Nữ	16/02/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
194	313	11A10	Trần Thị Kim Nguyên	Nữ	17/03/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5458	314	11A10	Lê Anh Thy	Nữ	03/12/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5460	315	11A10	Phan Nguyễn Hồng Trinh	Nữ	25/03/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5450	316	11A10	Võ Thương Phương Tuyền	Nữ	17/08/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5465	317	11A10	Nguyễn Trần Quang Vinh	Nam	05/10/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5467	318	11A11	Võ Hoàng Kỳ Anh	Nam	28/09/2004	Khá	Tốt	7.10	HSTT
5470	319	11A11	Võ Ngọc Ánh	Nữ	22/10/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5471	320	11A11	Lê Thị Kim Chi	Nữ	23/07/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5473	321	11A11	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/06/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5478	322	11A11	Đào Thị Thanh Hằng	Nữ	13/01/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5479	323	11A11	Lương Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	25/10/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5480	324	11A11	Lý Bảo Hân	Nữ	06/11/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5484	325	11A11	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	28/03/2004	Khá	Tốt	7.20	HSTT
5487	326	11A11	Trần Thị Diễm Hương	Nữ	12/05/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5491	327	11A11	Hồ Ngọc Thanh Nhi	Nữ	10/06/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5492	328	11A11	Nguyễn Thị Như	Nữ	20/04/2004	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5496	329	11A11	Lê Thanh Tâm	Nam	14/02/2004	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5507	330	11A11	Đỗ Thanh Trung	Nam	24/05/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5500	331	11A11	Trương Thanh Tú	Nam	22/12/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5510	332	11A12	Trương Thị Mỹ Duyên	Nữ	24/02/2004	Khá	Tốt	7.60	HSTT
5518	333	11A12	Trần Lê Hoàng	Nam	19/05/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5526	334	11A12	Lê Trần Long	Nam	27/06/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5530	335	11A12	Nguyễn Phan Trà My	Nữ	04/09/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5532	336	11A12	Trần Thị Hồng Ngân	Nữ	06/07/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
5533	337	11A12	Trần Xuân Nghĩa	Nam	30/11/2004	Khá	Tốt	7.10	HSTT
5534	338	11A12	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	17/12/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5536	339	11A12	Nguyễn Thanh Nhã	Nam	24/08/2004	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5537	340	11A12	Trần Yến Nhi	Nữ	22/10/2004	Khá	Tốt	8.30	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

5543	341	11A12	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	06/10/2004	Khá	Tốt	7.90	HSTT
5542	342	11A12	Nguyễn Minh Tuyền	Nữ	14/03/2004	Khá	Tốt	8.20	HSTT
5545	343	11A12	Lê Thị Mỹ Uyên	Nữ	29/05/2004	Khá	Tốt	7.70	HSTT
5547	344	11A12	Nguyễn Quốc Vương	Nam	23/07/2004	Khá	Tốt	7.50	HSTT
7	345	12A1	Nguyễn Trần Trọng Hiếu	Nam	08/09/2003	Khá	Tốt	8.60	HSTT
10	346	12A1	Tô Phan Ngọc Khánh	Nữ	11/06/2003	Khá	Tốt	8.60	HSTT
12	347	12A1	Đặng Hồ Mẫn	Nam	06/01/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
23	348	12A1	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	11/02/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
25	349	12A1	Lê Thành Phát	Nam	31/12/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
26	350	12A1	Phạm Phong Phú	Nam	15/10/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
32	351	12A1	Lưu Châu Ánh Thắm	Nữ	05/08/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
36	352	12A1	Võ Nguyễn Minh Tiến	Nam	13/10/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
37	353	12A1	Nguyễn Khánh Toàn	Nam	14/11/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
42	354	12A1	Trần Thanh Tuấn	Nam	24/02/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
43	355	12A1	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	17/09/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
91	356	12A2	Vương Ngọc Ánh	Nữ	29/12/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
178	357	12A2	Nguyễn Phú Cường	Nam	28/04/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
54	358	12A2	Tổng Duy Tiến Dũng	Nam	19/09/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
184	359	12A2	Võ Minh Hiếu	Nam	11/03/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
232	360	12A2	Trần Quang Hưng	Nam	14/04/2002	Khá	Tốt	8.20	HSTT
155	361	12A2	Võ Ngọc Ngân	Nữ	26/05/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
467	362	12A2	Nguyễn Hoài Bích Ngọc	Nữ	22/02/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
6571	363	12A2	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	19/09/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
157	364	12A2	Huỳnh Hữu Nhân	Nam	03/03/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5552	365	12A2	Huỳnh Uyên Nhi	Nữ	09/04/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
246	366	12A2	Nguyễn Thanh Phát	Nam	04/07/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
74	367	12A2	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	31/01/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

203	368	12A2	Trần Hà Thân	Nữ	16/06/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
76	369	12A2	Huỳnh Đăng Minh Thuận	Nam	19/11/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
122	370	12A2	Nguyễn Minh Thuận	Nam	07/11/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
204	371	12A2	Trịnh Anh Thuận	Nam	12/01/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
205	372	12A2	Hồ Lê Anh Thư	Nữ	17/07/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
167	373	12A2	Hồ Quốc Toàn	Nam	21/09/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
5025	374	12A2	Trần Thị Thu Trang	Nữ	26/11/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
208	375	12A2	Nguyễn Xuân Trường	Nam	18/06/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
85	376	12A2	Trương Lê Mỹ Tú	Nữ	01/01/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
211	377	12A2	Huỳnh Đăng Thúy Vy	Nữ	16/04/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
254	378	12A3	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	19/08/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
265	379	12A3	Nguyễn Đăng Kha	Nam	16/08/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
381	380	12A3	Hứa Tuấn Kiệt	Nam	29/08/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
348	381	12A3	Lâm Đình Lễ	Nam	30/03/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
310	382	12A3	Ngô Phúc Luân	Nam	28/07/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
427	383	12A3	Nguyễn Lê Hoài Ngân	Nữ	17/07/2002	Khá	Tốt	7.70	HSTT
385	384	12A3	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	22/06/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
387	385	12A3	Nguyễn Huỳnh Uyển Nhi	Nữ	17/04/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
390	386	12A3	Nguyễn Thuý Hồng Nhiên	Nữ	12/10/2002	Khá	Tốt	7.50	HSTT
475	387	12A3	Nguyễn Thị Kim Phúc	Nữ	28/05/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
431	388	12A3	Huỳnh Thị Kim Phụng	Nữ	12/04/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
320	389	12A3	Đào Nhật Quang	Nam	22/12/2003	Khá	Tốt	7.20	HSTT
321	390	12A3	Võ Phú Quang	Nam	07/09/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
278	391	12A3	Nguyễn Tấn Quân	Nam	23/02/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
358	392	12A3	Đặng Anh Quốc	Nam	29/10/2002	Khá	Tốt	8.40	HSTT
359	393	12A3	Lê Thị Mỹ Quyên	Nữ	24/01/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
396	394	12A3	Huỳnh Anh Tài	Nam	21/10/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
397	395	12A3	Lâm Tấn Tài	Nam	15/06/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

398	396	12A3	Vũ Văn Tâm	Nam	09/03/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
436	397	12A3	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	06/10/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
437	398	12A3	Bùi Tô Việt Thắng	Nam	01/08/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
480	399	12A3	Nguyễn Thanh Thịnh	Nam	27/06/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
363	400	12A3	Nguyễn Ngọc Hoàng Thơ	Nữ	15/05/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5037	401	12A3	Nguyễn Tấn Thuận	Nam	07/08/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
289	402	12A3	Trần Võ Thanh Trúc	Nữ	20/05/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
290	403	12A3	Trần Cẩm Tú	Nữ	11/05/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
372	404	12A3	Võ Anh Tuấn	Nam	15/11/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
293	405	12A3	Đinh Ngọc Yến Vy	Nữ	10/08/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
490	406	12A3	Nguyễn Phúc Thảo Vy	Nữ	04/12/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
450	407	12A3	Trần Thành Ý	Nam	03/07/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
175	408	12A4	Lê Mỹ An	Nữ	09/03/2003	Khá	Tốt	8.70	HSTT
46	409	12A4	Lê Nguyễn Hoàng An	Nam	11/05/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
51	410	12A4	Tạ Gia Bảo	Nam	02/10/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
135	411	12A4	Thạch Thị Ngọc Bích	Nữ	16/11/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
177	412	12A4	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	20/03/2002	Khá	Tốt	8.50	HSTT
56	413	12A4	Trần Khánh Đăng	Nam	23/09/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
59	414	12A4	Hồ Thị Hậu	Nữ	25/07/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
63	415	12A4	Trương Ngọc Hồng Liên	Nữ	21/03/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
13	416	12A4	Đào Khải Minh	Nam	04/01/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
154	417	12A4	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	09/08/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
75	418	12A4	Tô Anh Thơ	Nữ	10/06/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
77	419	12A4	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	05/04/2003	Khá	Tốt	8.80	HSTT
78	420	12A4	Lê Phát Tiến	Nam	09/08/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
206	421	12A4	Đoàn Thị Quế Trân	Nữ	23/11/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
81	422	12A4	Nguyễn Minh Trân	Nữ	30/10/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
84	423	12A4	Đặng Thị Cẩm Tú	Nữ	28/08/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
86	424	12A4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	19/10/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
93	425	12A5	Nguyễn Chí Bảo	Nam	15/12/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
95	426	12A5	Lâm Văn Cường	Nam	31/12/2003	Khá	Tốt	8.50	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

97	427	12A5	Lê Nguyễn Như Duyên	Nữ	29/11/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
100	428	12A5	Nguyễn Võ Anh Hào	Nam	01/09/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
101	429	12A5	Đỗ Xuân Huy	Nam	20/06/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
102	430	12A5	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	26/10/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
103	431	12A5	Bùi Thị Tuyết Linh	Nữ	28/06/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
104	432	12A5	Dương Quốc Linh	Nữ	21/11/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
106	433	12A5	Nguyễn Võ Duy Linh	Nam	02/11/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
189	434	12A5	Hùynh Tấn Lộc	Nam	30/10/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
107	435	12A5	Trần Thanh Lợi	Nam	06/06/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
190	436	12A5	Đỗ Thanh Ngân	Nữ	23/03/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
16	437	12A5	Nguyễn Kha Minh Nghĩa	Nam	21/08/2003	Khá	Tốt	8.50	HSTT
114	438	12A5	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	11/10/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
121	439	12A5	Võ Thị Cẩm Thu	Nữ	20/03/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
123	440	12A5	Nguyễn Ngô Anh Thư	Nữ	12/09/2003	Khá	Tốt	8.60	HSTT
128	441	12A5	Trần Thị Diễm Trinh	Nữ	26/08/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
456	442	12A6	Phan Quỳnh Châu	Nữ	06/08/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
223	443	12A6	Nguyễn Thành Đạt	Nam	22/01/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
225	444	12A6	Mã Hoàng Minh Hải	Nam	24/07/2003	Khá	Khá	7.90	HSTT
227	445	12A6	Lê Huy Hoàng	Nam	07/04/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
230	446	12A6	Huỳnh Nhựt Huy	Nam	25/08/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
234	447	12A6	Trần Đăng Khoa	Nam	13/04/2003	Khá	Khá	7.50	HSTT
238	448	12A6	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	06/01/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
150	449	12A6	Huỳnh Ngọc Mai	Nữ	10/11/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
245	450	12A6	Ngô Ngọc Huỳnh Như	Nữ	08/09/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
159	451	12A6	Lê Trường Phát	Nam	04/11/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
200	452	12A6	Trần Thị Quý	Nữ	04/11/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
477	453	12A6	Phan Trần San San	Nữ	15/10/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
164	454	12A6	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	28/09/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

172	455	12A6	Trần Thanh Vy	Nữ	09/06/2003	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5027	456	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	17/11/2002	Khá	Tốt	7.70	HSTT
259	457	12A7	Nguyễn Thị Thu Diệu	Nữ	18/03/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
5028	458	12A7	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	22/02/2002	Khá	Tốt	7.20	HSTT
261	459	12A7	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	05/02/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
262	460	12A7	Nguyễn Phi Hùng	Nam	18/02/2003	Khá	Tốt	7.00	HSTT
263	461	12A7	Nguyễn Võ Quan Huy	Nam	27/10/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
264	462	12A7	Hồ Lê Mai Huỳnh	Nữ	16/05/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
270	463	12A7	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	07/05/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
271	464	12A7	Lương Mỹ Nga	Nữ	05/09/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
272	465	12A7	Lê Bùi Bảo Ngân	Nữ	16/08/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
273	466	12A7	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	26/07/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
276	467	12A7	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	17/05/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
279	468	12A7	Lê Thị Ngọc Quyên	Nữ	03/09/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
282	469	12A7	Lê Nguyễn Quỳnh Thoa	Nữ	30/05/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
285	470	12A7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	26/12/2002	Khá	Tốt	8.00	HSTT
286	471	12A7	Nguyễn Anh Thư	Nữ	04/04/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
288	472	12A7	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	26/09/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
291	473	12A7	Hồ Anh Tuấn	Nam	12/11/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
292	474	12A7	Lê Cao Tuấn	Nam	24/06/2002	Khá	Tốt	7.20	HSTT
296	475	12A8	Đỗ Ngọc Phương Anh	Nữ	16/03/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
297	476	12A8	Dương Kim Ánh	Nữ	13/12/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
299	477	12A8	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	22/10/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
180	478	12A8	Giảng Chiêu Hướng Dương	Nữ	20/12/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
458	479	12A8	Nguyễn Thành Đạt	Nam	13/05/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
302	480	12A8	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	02/03/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
460	481	12A8	Trần Minh Hùng	Nam	28/12/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN

NĂM HỌC: 2020-2021

5022	482	12A8	Phạm Phong Lan	Nữ	07/09/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
151	483	12A8	Nguyễn Văn Minh	Nam	14/10/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
153	484	12A8	Hồ Hải Nam	Nam	11/05/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
905	485	12A8	Nguyễn Thanh Nam	Nam	16/03/2002	Khá	Tốt	7.40	HSTT
313	486	12A8	Lê Gia Ngọc	Nữ	30/07/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
314	487	12A8	Nguyễn Phụng Nguyên	Nữ	16/11/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
315	488	12A8	Trần Thanh Nhã	Nữ	01/09/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
161	489	12A8	Trần Phi	Nam	21/04/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
474	490	12A8	Lê Minh Phúc	Nam	20/11/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
318	491	12A8	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	09/11/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
322	492	12A8	Trần Như Quỳnh	Nữ	09/08/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
324	493	12A8	Nguyễn Anh Tân	Nam	03/09/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
325	494	12A8	Nguyễn Minh Tiến	Nam	03/04/2000	Khá	Tốt	7.90	HSTT
328	495	12A8	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	28/06/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
329	496	12A8	Võ Hà Thu Trúc	Nữ	26/01/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
331	497	12A8	Nguyễn Huỳnh Nhật Trường	Nam	20/06/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
485	498	12A8	Hồ Thị Kim Tú	Nữ	11/12/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
5031	499	12A8	Trịnh Anh Tuấn	Nam	14/04/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
332	500	12A8	Nguyễn Thị Thanh Vy	Nữ	18/10/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
333	501	12A8	Nguyễn Ý Vy	Nữ	26/11/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
492	502	12A8	Văn Yến Vy	Nữ	23/09/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
338	503	12A9	Nguyễn Tuấn Duy	Nam	19/09/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
139	504	12A9	Nguyễn Phạm Hoàng Đức	Nam	05/02/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
342	505	12A9	Lý Quốc Hào	Nam	11/12/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
185	506	12A9	Nguyễn Tấn Hồng	Nữ	13/12/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
350	507	12A9	Trần Thị Ngọc Linh	Nữ	14/07/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT

HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC: 2020-2021

Mã HS	TT	Lớp	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Cả năm			
						HL	HK	DTBLT	DH
354	508	12A9	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	14/10/2003	Khá	Tốt	8.20	HSTT
357	509	12A9	Nguyễn Minh Quang	Nam	13/09/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
360	510	12A9	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nữ	08/01/2003	Khá	Tốt	7.30	HSTT
478	511	12A9	Huỳnh Thanh Thảo	Nữ	12/06/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
479	512	12A9	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	14/02/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
361	513	12A9	Trần Thanh Thảo	Nữ	13/02/2003	Khá	Tốt	8.30	HSTT
364	514	12A9	Nguyễn Lâm Bảo Thy	Nữ	01/12/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
166	515	12A9	Nguyễn Thị Kim Tiền	Nữ	27/10/2003	Khá	Tốt	7.10	HSTT
368	516	12A9	Trịnh Thị Ngọc Trâm	Nữ	04/11/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
487	517	12A9	Lao Quốc Vĩ	Nam	16/02/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
489	518	12A9	Lê Hoàng Vũ	Nam	01/07/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
373	519	12A9	Lâm Trương Quốc Vỹ	Nam	19/09/2003	Khá	Tốt	8.60	HSTT
375	520	12A10	Phạm Đình Chương	Nam	24/11/2003	Khá	Tốt	7.10	HSTT
378	521	12A10	Nguyễn Xuân Hiếu	Nam	10/08/2003	Khá	Tốt	7.30	HSTT
5554	522	12A10	Đoàn Trung Kiên	Nam	13/03/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
149	523	12A10	Bùi Tấn Lộc	Nam	09/12/2003	Khá	Tốt	7.30	HSTT
383	524	12A10	Lê Thanh Đức Lợi	Nam	05/03/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
468	525	12A10	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	16/02/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
386	526	12A10	Phan Thành Nhân	Nam	17/08/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
391	527	12A10	Hà Thành Nhơn	Nam	28/07/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
393	528	12A10	Nguyễn Ngọc Quyên	Nữ	21/08/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
394	529	12A10	Lê Thị Thu Sương	Nữ	06/09/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
399	530	12A10	Nguyễn Mai Thi	Nữ	02/03/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
401	531	12A10	Nguyễn Thảo Thanh Thu	Nữ	16/03/2003	Khá	Tốt	7.70	HSTT
405	532	12A10	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	08/10/2003	Khá	Tốt	7.10	HSTT
406	533	12A10	Phan Thị Thanh Trúc	Nữ	13/04/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
409	534	12A10	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	24/08/2003	Khá	Tốt	8.40	HSTT
411	535	12A10	Lê Văn Trần Tùng	Nam	31/07/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT

**HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU HỌC SINH TIÊN TIẾN
NĂM HỌC: 2020-2021**

414	536	12A10	Trần Võ Thanh Vy	Nữ	20/05/2003	Khá	Tốt	7.50	HSTT
416	537	12A11	Trần Thế Bình	Nam	21/10/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
179	538	12A11	Đỗ Ngọc Phương Dung	Nữ	20/05/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
418	539	12A11	Phan Nhựt Khánh Duy	Nam	07/09/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
421	540	12A11	Phùng Nguyễn Minh Hùng	Nam	18/06/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
422	541	12A11	Lý Thanh Huyền	Nữ	30/10/2003	Khá	Tốt	7.20	HSTT
188	542	12A11	Nguyễn Thị Hương Lài	Nữ	01/01/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
424	543	12A11	Hồ Thị Hồng Lam	Nữ	15/11/2002	Khá	Tốt	8.10	HSTT
426	544	12A11	Lê Công Minh	Nam	10/04/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
428	545	12A11	Hồ Thị Mỹ Ngọc	Nữ	20/11/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
193	546	12A11	Tô Trần Mỹ Nguyên	Nữ	15/12/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
433	547	12A11	Lê Trúc Phượng	Nữ	07/10/2003	Khá	Tốt	7.80	HSTT
434	548	12A11	Võ Trần Minh Quang	Nam	22/11/2003	Khá	Tốt	7.40	HSTT
435	549	12A11	Nguyễn Thành Tài	Nam	02/12/2003	Khá	Tốt	8.10	HSTT
165	550	12A11	Trần Thị Ngọc Thơ	Nữ	09/09/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT
439	551	12A11	Trần Thị Hồng Thủy	Nữ	14/11/2003	Khá	Tốt	7.30	HSTT
444	552	12A11	Lê Thanh Trúc	Nữ	01/10/2003	Khá	Tốt	7.20	HSTT
445	553	12A11	Nguyễn Trần Minh Trường	Nam	11/08/2003	Khá	Tốt	7.60	HSTT
446	554	12A11	Lê Thị Bé Út	Nữ	22/09/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
491	555	12A11	Phan Thị Trúc Vy	Nữ	31/08/2003	Khá	Tốt	7.90	HSTT
453	556	12A11	Phạm Thị Yến	Nữ	08/12/2003	Khá	Tốt	8.00	HSTT